TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 30-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông Vũ Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST- HS, ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1972, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị T; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện của người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ của anh Bùi Văn Đ);

Trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn G là chủ thầu xây dựng, nhận thầu xây nhà cho gia đình anh Nguyễn Xuân G, chị Phạm Thu H. Hai bên có giao kết hợp đồng thỏa thuận miệng thuê khoán, theo đó Giang chịu trách nhiệm toàn bộ phần xây dựng và an toàn lao động, còn gia đình anh G chịu trách nhiệm lo nguyên vật liệu. Sáng ngày 17 tháng 7 năm 2017 anh Nguyễn Xuân G mua bê tông tươi của Công ty trách nhiệm hữu hạn V về đổ mái tầng 3. Bị cáo Nguyễn Văn G đã thuê nhóm của Lê Tiến T gồm có Nguyễn Thị N, Hoàng Văn T, Bùi Văn Đ, Ngô Thị H, Nguyễn Đình H đến san bê tông mặt mái nhà anh G. Trong khi thi công Nguyễn Văn G không trang bị đồ bảo hộ lao động, dây đai an toàn cho công nhân, không giăng lưới vây, không lắp giàn giáo, lan can, không che chắn xung quanh mái nhà. T, H, H, G, T và Nguyễn Văn T là công nhân điều khiển vòi bơm bê tông đã đứng trên mái nhà tầng ba. Bùi Văn Đ trèo thang tre dựng trên mái tầng hai nhà bà Vũ Thị T liền lề nhà anh G để lên mái tầng ba nhà anh G, khi Đ trèo lên đầu thang, chân phải đã đặt lên mái, còn chân trái vẫn đứng trên thang, lúc này chiếc vòi bơm bê tông do Tuấn điều khiển di chuyển từ cuối mái lên phía trước đã lắc từ trái qua phải nên anh Đ đã va chạm vào vòi bơm và ngã rơi xuống mái tầng hai nhà bà T, bị thương nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số 647/TgT ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận:

"Nạn nhân đa chấn thương nặng, chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ hai bên. Chấn thương vỡ đốt sống cổ C5-C6. Chấn thương ngực gây tràn khí màng phổi hai bên và chấn thương ổ bụng gây đụng dập đường mật. Đã được phẫu thuật sọ não, ngực và điều trị thuốc tạm thời ổn định nhưng còn liệt tứ chi, cứng cổ, nói ngọng, chễ hàm, đau đầu cổ, ăn ngũ kém, cười nói vô cớ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên là 89%.

Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ với vật tày gây nên. Riêng các vết sẹo vùng chẩm do viêm loét thiếu dinh dưỡng tạo nên".

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2019 cảu Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận nội dung vụ án như trên.

Người đại diện cho người bị hại là bà Nguyễn Thị T quá trình điều tra và tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn G; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa bị cáo G cùng những người liên quan và gia đình bà T đã tự thỏa thuận bồi thường, bà T không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 (nay là điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 31của Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về vi phạm an toàn lao động".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn G là chủ thầu xây dựng chịu trách nhiệm về an toàn lao động, nhưng khi thi công công trình bị cáo không trang bị đồ bảo hộ lao động, dây đai an toàn cho công nhân, không giăng lưới vây, không lắp giàn giáo, lan can, không che chắn xung quanh mái nhà, dẫn đến hậu quả tại nạn lao động làm anh Bùi Văn Đ bị tại nạn giảm 89% sức lao động; theo quy định tại tiểu mục 2.19.1.4; mục 2.19 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an về toàn lao động trong xây dựng của Bộ xây dựng (QCVN 18:2014/BXD) quy định: "Khi thi công công trình trên cao và mái, nếu không thể sử dụng được giải pháp an toàn bằng lan can, thì người lao động phải được bảo vệ bằng lưới án toàn hoặc dây an toàn". Nên bị cáo Giang đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động". Hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, hành vi này theo quy định tại Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015 so với Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 không có lợi đối với người phạm tội, nên căn cứ khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, hành vi Vi phạm quy định về an toàn lao động của bị cáo được áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009 để xét xử,

xử lý trách nhiệm hình sự và hành vi này vi phạm khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 (gọi là Bộ luật Hình sự năm 1999).

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đã xâm phạm đến an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng); trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy áp dụng các điều khoản, mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, áp dụng khoản 1 Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Xét bị cáo là lao động tự do, không ổn định, nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[10] Trong vụ án Nguyễn Văn T là người điều khiển vòi bơm bê tông, theo một số nhân chứng có mặt tại hiện trường thì vòi bơm bê tông do T điều khiển va chạm vào anh Nguyễn Văn Đ làm anh Đ bị ngã, dẫn đến tai nạn. Nhưng tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T. Nên cần kiến nghị Cơ quan điều tra công an huyện An Lão tiếp tục điều tra, xem xét xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 18 (mười tám) tháng cải tạo

không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động". Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, nơi bị cáo Giang cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, thì Ủy ban nhân dân xã T có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo, người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt